

Số: /QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế
khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ Luật Tổ chức chính
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính
phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép,
dịch vụ tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt Danh mục phân vùng hạn chế
khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
... ngày ... tháng năm 2024 về việc phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện
việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác
nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức công bố Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác
nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh trên các phương tiện thông tin đại
chúng, đăng tải lên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh; thông báo
tới tổ chức, cá nhân tại Phụ lục.

b) Hướng dẫn và giám sát tổ chức, cá nhân tại Phụ lục thực hiện các biện
pháp hạn chế khai thác nước dưới đất theo Phương án được phê duyệt.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về
hạn chế khai thác nước dưới đất.

d) Xây dựng kế hoạch, lộ trình kiểm tra và xử lý vi phạm đối với việc khai thác nước dưới đất không có giấy phép; hướng dẫn và giám sát việc chấp hành việc xử lý vi phạm; tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép theo quy định.

2. Các Sở: Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường khi triển khai thực hiện Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Phối hợp trong việc công bố Phương án tổ chức thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất; giám sát các tổ chức, cá nhân có công trình khai thác nước dưới đất thuộc vùng hạn chế thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất theo Phương án được phê duyệt.

b) Phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về hạn chế khai thác nước dưới đất.

4. Tổ chức, cá nhân tại địa phương thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất theo Phương án được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã; tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ TNMT;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

PHU LUC**PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC HẠN CHẾ KHAI THÁC
NƯỚC DƯỚI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/...../2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

1. Nguyên tắc áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất

Căn cứ Điều 34 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, quy định nguyên tắc áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất, như sau:

a) Bảo đảm yêu cầu bảo vệ nguồn nước dưới đất, đồng thời phải bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Tuân thủ nghiêm ngặt các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất được áp dụng cụ thể đối với từng vùng, từng khu vực hạn chế nước dưới đất và thứ tự thực hiện đối với từng đối tượng, trường hợp theo quy định của Nghị định số 53/2024/NĐ-CP. Không áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất khác với các biện pháp quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP;

c) Ưu tiên cho việc cấp nước sinh hoạt, cấp nước phục vụ phòng, chống thiên tai và phòng cháy, chữa cháy;

d) Việc thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất phải theo kế hoạch, lộ trình phù hợp được phê duyệt, bảo đảm không gây gián đoạn việc cấp nước, trừ trường hợp sự cố, gây sụt, lún đất hoặc các tình huống khẩn cấp cần phải xử lý, trám lấp giếng để khắc phục sự cố;

đ) Việc thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất mà có liên quan đến trám lấp giếng thì thực hiện theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường về xử lý, trám lấp giếng không sử dụng; trường hợp liên quan đến cấp, gia hạn, điều chỉnh, thu hồi, cấp lại giấy phép khai thác tài nguyên nước thì thực hiện theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước;

e) Trường hợp phát hiện việc khoanh định vùng hạn chế hoặc áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất không phù hợp với các tiêu chí quy định tại Nghị định số 53/2024/NĐ-CP thì phải tạm dừng việc thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất đối với các trường hợp đó để rà soát, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Phương án thực hiện việc hạn chế khai thác nước dưới đất

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tồn tại vùng hạn chế 1 là Khu vực liên kề ranh mặn tầng chứa nước, theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước, các biện pháp hạn chế khai thác trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, như sau:

a) Không chấp thuận việc đăng ký, cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác nước dưới đất để xây dựng thêm công trình khai thác nước dưới đất mới (trừ trường hợp khoan thay thế giếng thuộc công trình đã được cấp giấy phép theo quy định) và thực hiện các biện pháp hạn chế khai thác nước dưới đất quy định tại các điểm b, c và d khoản này đối với các công trình hiện có;

b) Trường hợp công trình đang khai thác nước dưới đất nhưng không có giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc không đăng ký khai thác nước dưới đất thì phải dừng khai thác và cơ quan nhà nước thực hiện việc xử lý vi phạm đối với việc khai thác nước dưới đất không có giấy phép theo thẩm quyền.

Các trường hợp quy định tại điểm này phải thực hiện trám lấp giếng theo quy định, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này;

c) Trường hợp công trình có giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất hoặc giấy phép khai thác nước dưới đất thì được tiếp tục khai thác đến hết thời hạn hiệu lực của giấy phép và được xem xét cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép nhưng không vượt quá lưu lượng nước khai thác đã được cấp phép trước đó; trường hợp công trình đã được đăng ký thì được tiếp tục khai thác, nhưng không được tăng lưu lượng khai thác đã đăng ký;

d) Công trình đang khai thác nước dưới đất để cấp nước cho mục đích sinh hoạt thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác nước dưới đất hoặc đăng ký nhưng chưa có giấy phép hoặc chưa đăng ký thì được xem xét cấp giấy phép khai thác hoặc đăng ký nếu đủ điều kiện cấp phép, đăng ký theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

3. Danh mục công trình trong vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và phương án, lộ trình thực hiện hạn chế khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, như sau:

TT	Vùng hạn chế	Khu vực hạn chế	Tầng chứa nước khai thác	Số hiệu điểm điều tra	Tên công trình	Tên chủ công trình	Tọa độ VN2000 (105°30', múi chiều 3)		Vị trí địa lý			Lưu lượng khai thác (m ³ /ngày đêm)	Mục đích sử dụng nước chính	Đã có giấy phép		Không có giấy phép	Biện pháp và Lộ trình thực hiện việc hạn chế khai thác	
							X	Y	Ấp/ Khóm	Xã/Thị trấn/ Phường	Huyện /TX/ TP			Số giấy phép khai thác	Thời điểm hết hạn giấy phép		Biện pháp	Lộ trình
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Vùng hạn chế 1	Khu vực liên kề ranh mặn tầng chứa nước qp ₂₋₃	qp ₂₋₃	TV.0.7.1	Hộ gia đình	Trần Túy Phụng	1096733	589586	Khóm 9	Phường 7	TP. Trà Vinh	12	Sản xuất nước đóng chai, nước đá; sinh hoạt			X	Dừng việc khai thác nước dưới đất; chuyển sang sử dụng toàn bộ nước cho sinh hoạt và sản xuất từ nguồn do Công ty cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh cung cấp	Thời gian thực hiện tối đa 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực
																	Cơ quan nhà nước thực hiện việc xử lý vi phạm đối với việc khai thác không có giấy phép	Thời gian thực hiện tối đa 60 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.
																	Thực hiện trám lấp giếng đang khai thác theo quy định hiện hành	Thời gian thực hiện tối đa 60 ngày kể từ ngày có Quyết định xử lý vi phạm hành chính.

